

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 03 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Thơm;

Bà Hồ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa sơ thẩm công khai trực tiếp xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ tên: Quách Thị Yến L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017. Ngày 21/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; đến ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 21/8/2019 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

12/01/2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chưa chấp hành án; tạm giữ: Từ ngày 25/8/2024 đến ngày 28/8/2024, tạm giam: Ngày 28/8/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh **Lý Văn Đ**, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn V có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử vào ngày 30 tháng 7 năm 2024 về tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt 10 tháng tù. Khi bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật, do không có tiền tiêu xài, bị cáo V lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, bị cáo V từ phòng trọ của mình thuê tại khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chuẩn bị mang theo kèm cộng lực rồi đi bộ về hướng xã Đ, huyện T tìm tài sản người dân có sơ hở để lấy trộm. Khi V đi đến đường nội đồng thuộc ấp 4, xã Đ, huyện T, nơi có nhiều ruộng dừa hầu đang canh tác. Lúc này khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/8/2024, V phát hiện hai xe mô tô (một chiếc Dream màu đen biển số 63B1-008.51, một chiếc Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62E1-083.08) của bị hại Lý Văn Đ, sinh năm 1981, ngụ Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An đang đậu cặp bờ kênh, không có người trông coi. V lén lút đi lại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62E1-083.08 kiểm tra thì phát hiện trên xe có ghim sẵn chìa khóa, bánh sau xe đang được khóa bằng dây xích cùng với bánh sau xe Dream biển số 63B-008.51. Lúc này, V dùng kèm cộng lực cắt đứt dây xích, quay đầu xe Wave biển số 62E1-083.08 lại rồi lên xe, nổ máy điều khiển về hướng Quốc lộ N2 đi về xã T, huyện T, tỉnh Long An để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2024 bị hại Lý Văn Đ phát hiện xe bị mất trộm; đến 07 giờ 30 ngày 25 tháng 8 năm 2024 bị hại Đ trình báo đến Công an xã Đ.

Về phía bị cáo khi trên đường đem tài sản đi tiêu thụ đã ném cây kèm xuống sông, không xác định địa điểm; khi đi đến địa phận xã T, huyện T, tỉnh Long An thì bị công an xã T, huyện T tuần tra phát hiện đưa về trụ sở làm việc và thông báo cho Công an huyện Tháp Mười tiến hành bắt giữ V, thu giữ được vật chứng là xe mô tô biển số 62E1-083.08.

Tại cơ quan Công an, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62E1-083.08, nhãn hiệu Honda của bị hại Lý Văn Đ tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 7.600.000 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý:

- Thu giữ 01 xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62E1-083.08 là tài sản của anh Lý Văn Đ bị lấy trộm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ HERMES của Lê Văn V.

Đối với kèm cộng lực V sử dụng làm công cụ gây án, do không xác định được vị trí mà V khai ném bỏ, cơ quan điều tra không thể truy tìm để thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lý Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSTM ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn V ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo đã gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị:

- + Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- + Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V hình phạt tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Đề nghị căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành đối với Bản án số 42/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ HERMES do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không muốn nhận lại.

- Bị cáo Lê Văn V đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại Lý Văn Đ, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lý Văn Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra bị hại không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Lý Văn Đ. Tuy nhiên, xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì trong vụ án này, đã cung cấp đầy đủ các lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với diễn biến phiên tòa nên không gây trở ngại cho việc xét xử; do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ thể lực và trí lực nhận thức hành vi của mình; bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; tài sản mà bị cáo lấy trộm là 01 xe mô tô trị giá 7.600.000 đồng; bị cáo thuộc trường hợp đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục có hành vi vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái phép. Quyền sở hữu về tài sản là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất lười biếng, với ý thức xem thường pháp luật, muốn mau chóng có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục lợi dụng sự chủ quan của bị hại lén lút lấy trộm xe mô tô nhằm mục đích bán tiêu xài cá nhân. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản trong nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng và nhiều lần bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[7] Cáo trạng số: 86/CT-VKSTM ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Văn V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra không có yêu cầu gì khác trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn V bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Ngoài ra, theo Bản án số 42/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã xử phạt bị cáo Lê Văn V 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; đến nay bị cáo chưa chấp hành.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành 10 (Mười) tháng tù theo Bản án số 42/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười. Buộc bị cáo Lê Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ HERMES.

Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười giữ theo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến

